

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO LÂM  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **84/2022/HSST**  
Ngày: 27-9-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Phong.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Thị Nga.

Ông Phạm Minh Đức.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Trương Quang Vũ – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông Lê Hữu Việt Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2022/TLST-HS ngày 09/9/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HS ngày 16/9/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T** ; Tên gọi khác: Tèo híp; Sinh ngày 18/3/1975 tại Lâm Đồng;

NKTT: số 03, đường Mạc Đĩnh Chi, tổ 13, Phường 2, TP. B.L, tỉnh Lâm Đồng;

Chỗ ở: Số 09, đường Nguyễn S, phường 7, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 05/12;

Con ông: Trần Văn Nh (sinh năm:1952); Con bà: Võ Thị Nhó (Sinh năm: 1955). Cả hai hiện sống tại phường 7, T phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;

Vợ: Mai Thị Việt H (Sinh năm: 1982), hiện sống tại phường 7, T phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng ; Con: có 03 người con, sinh năm 1998, 2008 và 2020.

Tiền sự, tiền án: Không;

Nhân thân:

+ Bản án số 19/HSST ngày 30/3/1999 của TAND tỉnh Lâm Đồng, xử phạt Trần Văn T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội *Vi phạm các quy định về quản lý và bảo vệ rừng*; bị cáo pH. nộp Án phí Hình sự sơ thẩm: 50.000đ. Bị cáo đã chấp Hnh xong hình phạt, án phí và đã được xóa án tích.

+ Bản án số 38/HSST ngày 27/9/2001 của Tòa án thị xã B.L xử phạt Trần Văn T 06 tháng tù giam về tội *Gây rối trật tự nơi công cộng* và 12 tháng tù về tội *Chống*

người thi *Hnh công vụ*. Tổng hợp hình phạt là 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bồi thường cho ông Lê Vũ T 101.000đ; án phí HSST 50.000đ; DSST 50.000đ.

+ Bản án số 83/HSPT ngày 26/11/2001 của TAND tỉnh Lâm Đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 38/HSST ngày 27/9/2001 của Tòa án thị xã B.L, đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “ gây rối trật tự công cộng ” và 12 tháng tù về tội “ Chống người thi *Hnh công vụ* ”. Tổng hợp hình phạt bị cáo pH. chấp *Hnh* hình phạt chung cho hai tội là 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2001; Buộc bồi thường cho người bị hại 101.000 đồng; Về án phí bị cáo pH. nộp 50.000 đồng án phí *Hnh* sự sơ thẩm và 50.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm và nộp 50.000đ án phí *Hnh* sự phúc thẩm. Bị cáo đã chấp *Hnh* xong hình phạt, đã thi *Hnh* xong án phí và đã bồi thường. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/5/2022 đến ngày 18/5/2022 chuyển tạm giam tại NH tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng cho đến nay ( Có mặt ).

**\* Nguyên đơn dân sự:**

**1. Ban quản lý rừng phòng hộ Đam Bri**

Địa chỉ: Số 25 N.T.T, thị trấn L.T, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng ( Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ).

**2. Hạt kiểm lâm T phố B.L, tỉnh Lâm Đồng**

Địa chỉ: Hẻm 206 đường Huỳnh Thúc Kháng, phường 2, Tp. B.L, tỉnh Lâm Đồng

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Đình Th, sinh năm 1982, chức vụ phụ trách bộ phận thanh tra pháp chế Hạt kiểm Lâm B.L ( Có mặt ).

**\* Người làm chứng:**

**1. Anh Lê Viết T, sinh năm: 1975**

Địa chỉ: Thôn 4, xã L.T, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

**2. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm: 1969**

Địa chỉ: Tổ 4, phường 2, Tp. B.L, tỉnh Lâm Đồng

**3. Anh Phạm Văn H., sinh năm: 1969**

Địa chỉ: Thôn 9, xã Đam Bri, Tp. B.L, tỉnh Lâm Đồng

**4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1987**

Địa chỉ: Ấp Phú Lộc, xã Phú Trung, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai

**5. Anh Trương Mạnh H, sinh năm: 1984**

Địa chỉ: Thôn 4, xã L.T, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

( Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa ).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Để có đất làm vườn, trong thời gian từ ngày 27/5/2015 đến ngày 02/6/2015 Lê Viết T cùng Trần Văn T, Trương Mạnh H, Nguyễn Mạnh H, Quách H. Tô, Nguyễn Văn T đã sử dụng cưa máy, thuốc diệt cỏ cắt, ken cây tại các tiểu khu 466, 469, 466a

thuộc địa bàn xã L.T, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng và tại xã Đam Bri, T phố B.L, tỉnh Lâm Đồng như sau:

**Vụ thứ 1 (tại Tiểu khu 469):** Vào khoảng cuối tháng 5 năm 2015, Thái Trung Trú tại phường 2, T phố B.L bàn với Lê Viết T và Trần Văn T cùng nhau phá rừng Th tại lô a khoảnh 2 tiểu khu 469 ở thôn 4, xã L.T, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng để lấy đất chia nhau. Trú thêm Đỗ T Bảy (*tên gọi khác là Ny*), còn Nguyễn Mạnh H tự xin T, T cùng tham gia phá rừng. Cả nhóm thống nhất giao cho T và T đứng ra tổ chức thuê người, trả tiền chi phí ban đầu, làm xong tiền chi phí và diện tích đất có được sẽ chia đều cho nhau. Sau đó, T thuê Trương Mạnh H (*H mừng*) phát luồng, nhỏ Hng rào dây kẽm gai dọc bên đường và cưa hạ Th với tiền công là 350.000đ/ngày/người. H Mừng đồng ý và gọi Bùi Văn Cường, Bùi Văn Ôn ở thôn 3, xã L.T, huyện Bảo Lâm và 01 người tên Thắng (*không rõ lai lịch*) cùng tham gia dùng dao phát dọn cây bụi dây leo quanh các gốc Th, nhỏ trụ bê tông và Hng rào dây kẽm gai dọc theo mặt đường (*khoảng hơn 100 mét*) trong thời gian 03 ngày.

Đến khoảng 17h00' ngày 27 tháng 5 năm 2015, T thuê Nguyễn Văn T (Út lầy) cùng Trương Mạnh H sử dụng 02 máy cưa tay cưa hạ cây Th trên diện tích đã phát luồng được khoảng hơn 01 giờ đồng hồ thì nghỉ. Ngày hôm sau, Ban quản lý rừng phòng hộ Đam Bri phát hiện vụ việc, T Hnh làm chốt bảo vệ, canh gác nên cả nhóm không làm được nữa.

Tại biên bản xác định hiện trường ngày 12/8/2015 và ngày 15/6/2022 xác định: Loại rừng bị phá là rừng trồng năm 1990. Vị trí rừng bị phá thuộc lô a, khoảnh 02, tiểu khu 469 do Ban quản lý rừng phòng hộ ĐamBri quản lý, bảo vệ. Có 02 vị trí rừng bị phá riêng biệt cách nhau khoảng 500 mét. Vị trí rừng thứ nhất bị phá diện tích là 460m<sup>2</sup>, số cây Th bị cưa hạ là 32 cây, khối lượng là 5,122m<sup>3</sup>. Vị trí rừng thứ 02 bị phá có diện tích là 2.000m<sup>2</sup>, số cây Th bị cưa hạ là 79 cây, khối lượng là 16,679 m<sup>3</sup>. Tổng diện tích cả hai vị trí là 2.460m<sup>2</sup>, khối lượng gỗ là 21,801m<sup>3</sup>.

Quá trình điều tra xác định được các bị cáo: Lê Viết T, Trần Văn T, Nguyễn Mạnh H (*cóc*), Trương Mạnh H và Nguyễn Văn T đã tổ chức và tham gia phá rừng Th trái phép tại vị trí rừng thứ 02 với diện tích là 2000m<sup>2</sup>; 79 cây Th, với khối lượng lâm sản là 16,679m<sup>3</sup>. Riêng vị trí rừng thứ nhất chưa xác định được đối tượng phá rừng.

Về thiệt hại rừng: Tại Kết luận định giá tài sản số 75 ngày 25/10/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Bảo Lâm kết luận: Giá trị thiệt hại về lâm sản của 16,679m<sup>3</sup> gỗ Th – nhóm 4 là: 18.153.000 đồng. Thiệt hại về môi trường là: 36.306.000 đồng. Hạt kiểm lâm Bảo Lâm đã T Hnh bán đấu giá được: 18.888.000 đồng; trừ các chi phí: 6.873.000 đồng. Số còn lại 12.051.000 đồng đã nộp vào tài khoản tạm gửi của Hạt Kiểm Lâm Bảo Lâm.

**Vụ thứ 2 (tại tiểu khu 466):** Sau khi tổ chức phá rừng Th tại khoảnh 2 tiểu khu 469 thôn 4, xã L.T, huyện Bảo Lâm bị Ban quản lý rừng phòng hộ Đam Bri phát hiện, làm chốt bảo vệ, canh gác nên không làm được nữa. T, T (*tèo híp*), H (*cóc*) và rủ Quách H. Tô tiếp tục tổ chức phá rừng Th lấy đất chia nhau. Vào khoảng 09h00' ngày 29/5/2015, T, T, H (*cóc*), Tô và Nguyễn Văn T đến khoảnh 1 tiểu khu 466 thôn 4, xã L.T, huyện Bảo Lâm tìm và xác định vị trí dự định phá rừng lấy đất. Sau đó, bàn bạc, thống nhất thuê từ 02 đến 04 máy cưa để thực hiện phá rừng ngay trong

chiều ngày 29/5/2015. Tiền chi phí thuê người cưa cắt, các chi phí khác và diện tích đất chiếm được sẽ chia đều cho 04 người gồm: T, T, H (cóc), Tô.

Vào chiều ngày 29/5/2015, T thuê H (mường) và Nguyễn Văn T, còn Tô gọi Bùi Văn Tam và Quách Văn Quân (em họ của Tô) đi cưa. Đến chiều 29/5/2015 Nguyễn Văn T đến cưa được khoảng 18 cây Th thì hết xăng nên về nghỉ. Còn Trương Mạnh H đi mượn và Bùi Văn Tam, Quách Văn Quân đến nơi nhưng máy cưa bị hư nên đi về, không tham gia cưa cây Th nào.

Đến khoảng 05h30' ngày 30/5/2015, Trương Mạnh H, Nguyễn Văn T, mỗi người mang theo 1 (một) máy cưa tay cùng T, T, Tô đi đến tiểu khu 466, thôn 4, xã L.T, huyện Bảo Lâm tiếp tục cưa hạ các cây Th còn lại tại vị trí mà T đã cưa cắt vào chiều ngày 29/5/2015. Khi T và H cưa hạ cây Th thì Tô là người chỉ cho H hướng cưa để cây Th không bị đổ ngã vào vườn cà phê của dân, còn T và T cảnh giới ở bên ngoài đường. Đến khoảng 07h00' cùng ngày H, T cưa hạ xong các cây Th còn lại trên đồi. Tổng cộng cả nhóm cưa hạ được 207 cây Th, trên tổng diện tích là 7.300m<sup>2</sup>.

Tại biên bản xác định hiện trường ngày 16/7/2015; ngày 12/8/2015 và ngày 15/6/2022 xác định: Loại rừng bị phá là rừng Th ba lá trồng năm 1983. Vị trí rừng bị phá thuộc lô a, khoảnh 1 tiểu khu 466, thuộc thôn 3, xã L.T, huyện Bảo Lâm, do Ban quản lý rừng phòng hộ Đam Bri quản lý, bảo vệ. Diện tích rừng bị phá là 7.300m<sup>2</sup>, số cây Th bị cưa hạ là: 207 cây, khối lượng là 86,498m<sup>3</sup>.

Tại kết luận định giá tài sản số 40/CV-KLĐG ngày 03/7/2015 và số 74/CV-KLĐG ngày 24/10/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận thiệt hại về lâm sản của: 86,498m<sup>3</sup> gỗ Th – nhóm 4 là: 132.362.000 đồng; Thiệt hại về môi trường là: 264.724.000 đồng.

Hạt kiểm lâm Bảo Lâm đã T Hnh bán đấu giá được: 133.147.000đồng; trừ các chi phí: 53.612.254đồng, số còn lại: 80.534.746đ đã nộp vào tài khoản tạm gửi của Hạt kiểm lâm Bảo Lâm.

**Vụ thứ 3 (tại Tiểu khu 466a):** Khoảng 10h0' ngày 30/5/2015, Lê Viết T, Trần Văn T (Tèo hip), Nguyễn Mạnh H (H cóc) rủ Phạm Văn H. cùng tham gia phá rừng Th tại khoảnh 1 tiểu khu 466A, thôn 9, xã Đam Bri, T phố B.L để chiếm đất chia nhau thì H. đồng ý. Cả nhóm bàn bạc, thống nhất phá rừng bằng hình thức ken cây (nghĩa là dùng búa chặt vào thân cây Th rồi đổ thuốc trừ cỏ vào các vết chặt làm cây Th bị chết từ từ). Phân công Trần Văn T chuẩn bị 04 búa (rìu) chặt củi, H. chịu trách nhiệm mua thuốc diệt cỏ loại lưu dẫn. Tiền chi phí phá rừng và diện tích đất chiếm được sau khi phá rừng sẽ chia đều cho 04 người là T, T, H, H..

Đến ngày 31/5/2015, Phạm Văn H. đến Cửa Hng phân bón thuốc trừ sâu Thu Đạt ở thôn 8, xã Đam Bri, T phố B.L mua 01 tH (có 20 chai loại 1 lít/chai) thuốc diệt cỏ hiệu Tansate 480SL, chứa hoạt chất Glyphosate và đến lò rèn của ông Lê Đạo ở thôn 4, xã L.T, huyện Bảo Lâm lấy 04 cái búa (rìu) mà Trần Văn T đặt trước đó đem về nH. Khoảng 16h00' cùng ngày, Lê Viết T, Nguyễn Mạnh H, Trần Văn T đi xe máy đến nH H. rồi cùng H. mang theo 04 cái búa (rìu), 15 chai thuốc diệt cỏ đi đến tiểu khu 466A thôn 9, Đam Bri, T phố B.L. Đến nơi, H., H, T mỗi người dùng 01 búa chặt quanh gốc cây Th ( chặt 3 vị trí, mỗi vị trí 02 nhát), cách mặt đất khoảng 10cm - 20cm rồi đổ thuốc trừ cỏ vào các vết chặt. Còn T đi ở khu vực phía ngoài cảnh giới.

Cả nhóm ken cây Th từ 16h00' đến 19h00' cùng ngày hết 15 chai thuốc trừ cỏ thì nghỉ, đi về nH.

Đến ngày 01/6/2015, H. tiếp tục đến cửa Hng thuốc bảo vệ thực vật Thu Đạt mua thêm 02 tH thuốc cỏ hiệu Tansate 480SL (gồm 40 chai loại 1 lít/chai). Sau đó, vào khoảng thời gian từ 16h00' đến 19h00' chiều ngày 01/6/2015 và chiều ngày 02/6/2015, cũng bằng thủ đoạn nêu trên Lê Viết T, Trần Văn T (*Tèo hip*), Nguyễn Mạnh H (H cóc), Phạm Văn H. tiếp tục đến ken Th tại khoảnh 1 tiểu khu 466a, thôn 9, xã Đam Bri, T phố B.L.

Tổng cộng trong 03 ngày T, T, H, H. đã sử dụng hết 47 chai thuốc cỏ, ken làm chết 683 cây Th ba lá, khối lượng lâm sản bị thiệt hại là 365,484m<sup>3</sup>, diện tích rừng bị hủy hoại là 2,6 ha.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15/6/2015 và biên bản thực nghiệm điều tra ngày 04/8/2015, biên bản xác định hiện trường ngày 15/6/2022 xác định: Vị trí rừng Th trồng bị phá tại lô a, khoảnh 01, tiểu khu 466a, thuộc thôn 9, xã Đam Bri, T phố B.L, do Hạt kiểm lâm T phố B.L quản lí, bảo vệ

Về thiệt hại: Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 74/KL-HĐĐG ngày 04/8/2015 của Hội đồng định giá tài sản UBND T phố B.L kết luận: Giá trị về lâm sản của 2,6 ha rừng Th bị thiệt hại là: 256.880.000đồng; Giá trị thiệt hại về môi trường là: 513.760.000đồng.

Hạt kiểm lâm T phố B.L đã T Hnh bán đấu giá được: 539.372.000 đồng; trừ các chi phí 270.771.439 đồng, số còn lại 268.600.561 đồng đã nộp vào tài khoản tạm gửi của phòng Tài chính T phố B.L.

**Tại phiên tòa:** Bị cáo khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc, không khiếu nại hay tranh luận gì.

Cáo trạng số 75/CT-VKSBL ngày 07/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo **Trần Văn T** về tội *Hủy hoại rừng* theo điểm đ khoản 2 điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** từ 18 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2016/HSST ngày 13/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

-Về án phí: Bị cáo pH. chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[01] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, của Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về Hình vi, quyết định của Cơ quan T Hình tố tụng, người T Hình tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T Hình tố tụng, người T Hình tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[02] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ Hình vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có cơ sở xác định trong khoảng thời gian trong thời gian từ ngày 27/5/2015 đến ngày 02/6/2015, Trần Văn T cùng Lê Viết T, Phạm Văn H., Quách H. Tô, Trương Mạnh H, Nguyễn Văn T đã sử dụng cưa máy để cưa cắt, búa (rìu) để chặt và đổ thuốc diệt cỏ để ken Th tại các tiểu khu 466, 469 thuộc xã L.T, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng và tiểu khu 466a thuộc xã ĐamBri, T phố B.L, tỉnh Lâm Đồng, là rừng sản xuất. Trong đó, bị cáo Trần Văn T tham gia cưa cắt, ken Th tại 3 tiểu khu trên gây tổng thiệt hại về diện tích rừng là 35.300m<sup>2</sup>, số lượng cây Th bị chết là 969 cây, khối lượng gỗ bị thiệt hại là 469,104m<sup>3</sup>, trị giá T tiền là 407.395.000 đồng. Do vậy có căn cứ để kết luận hành vi trên của bị cáo Trần Văn T phạm tội Hủy hoại rừng theo khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi năm 2009. Tuy nhiên căn cứ điểm b, khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội qui định: “Các điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một Tiết tăng nặng, quy định hình phạt nhẹ hơn, Ttiết giảm nhẹ mới, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các qui định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những Hình vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp Hình hình phạt, xóa án tích” nên Hình vi của Trần Văn T nêu trên được truy tố xét xử theo điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[03] Hình vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của nH nước, gây ảnh hưởng tới môi trường sinh thái. Bị cáo nhận thức được Hình vi của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm nhưng vẫn cố Tvi phạm, do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[04] Về Ttiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã T khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo cùng với gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả ( Tại bản án số 08/2016/HSST ngày 13/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm đã buộc Lê Viết T và Quách H. Tô bồi thường thay cho bị cáo, đến ngày 20/9/2022 bị cáo đã bồi thường lại cho Lê Viết T. Bị cáo tự nguyện nộp khắc phục một phần hậu quả, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn do đó cần áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T. Bị cáo được áp dụng hai TT giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[05] Về Tiết tăng nặng: Bị cáo đã chấp Hnh xong hình phạt, bồi thường, án phí Hình sự sơ thẩm, án phí Dân sự sơ thẩm và án phí Hình sự phúc thẩm đối với bản án số 19/HSST ngày 30/3/1999 của TAND tỉnh Lâm Đồng, Bản án số 38/HSST ngày 27/9/2001 của Tòa án nhân dân thị xã B.L và Bản án số 83/HSPT ngày 26/11/2001 của TAND tỉnh Lâm Đồng đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa án tích. Trong vụ án này bị cáo phạm tội nhiều lần nên áp điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[06] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[07] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2016/HSST ngày 13/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

Ngày 20/9/2022 bị cáo đã nộp 15.000.000 đồng tiền khắc phục hậu quả, tại phiên tòa qua phân tích giải thích các quy định của pháp luật bị cáo tự nguyện nộp khoản tiền trên để khắc phục một phần giá trị thiệt hại về môi trường, do vậy cần sung quỹ số tiền này.

[08] Tham gia trong vụ án này còn có Lê Viết T, Phạm Văn H., Quách H. Tô, Trương Mạnh H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Mạnh H đã bị xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2016/HSST ngày 13/4/2016 và bản án số 12/2019/HSST ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

[09] Xét đề nghị của viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm thấy rằng: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhân thân và tính chất mức độ Hnh vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[10] Về án phí, lệ phí Tòa án: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án cần buộc bị cáo pH. chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.**

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 24 ( Hai mươi bốn ) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2022.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự.

Sung ngân sách nH nước 15.000.000 đồng tại giấy nộp tiền ngày 20/9/2022 người nộp tiền Trần Văn Long đơn vị nhận tiền Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Bảo Lâm.

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn T pH. nộp 200.000đ án phí HSST.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 27/9/2022. Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng <sup>(2)</sup>;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS H Bảo Lâm;
- Bị cáo, Nguyên đơn dân sự,
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Phong**